

Số: 91 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố, nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, tiềm năng của khu vực nông thôn, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề, tạo việc làm và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, phát triển nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, hiện đại và nông dân thông minh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Làng nghề, làng nghề truyền thống

- Bảo tồn và phát triển 04 làng nghề đã được công nhận trên địa bàn thành phố, phát triển 01 - 02 làng nghề gắn với du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

- Trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả;

- 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản;

- Có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu;

- Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm;

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Ngành nghề nông thôn

- Tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0-7,0%/năm;

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%;

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân.

- Phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của vùng, miền.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ, LÀNG NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Tăng tỷ lệ sử dụng máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất. Kết hợp phương pháp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Cải tiến quy trình sản xuất theo chuỗi, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

- Tạo các mẫu mã sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ đối tượng khách du lịch.

- Tăng cường liên kết giữa các làng nghề thủ công mỹ nghệ, kết hợp các nguyên liệu, vật liệu tạo ra các sản phẩm mới, độc đáo, có tính nghệ thuật, có khả năng sử dụng cao.

- Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu mới có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường thay thế cho các nguyên liệu truyền thống đang dần khan hiếm.

- Tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi và người lao động tham gia các khoá học thiết kế mẫu mã, tạo hình, phối màu, phối hợp chất liệu trong sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến, chế tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn phát triển bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Kết hợp các nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước.

d) Nhóm sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh

- Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh, hướng tới hình thành ngành kinh tế xanh.

- Đa dạng các sản phẩm mới, độc đáo phù hợp với văn hóa, nhu cầu của người dân.

- Hình thành các hiệp hội sinh vật cảnh, tạo sân chơi cho nghệ nhân, người chơi chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, nhân giống, lai tạo, thiết kế và chế tác các sản phẩm đặc sắc, nhưng vẫn giữ được nét văn hóa truyền thống của dân tộc trên địa bàn tỉnh.

e) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn

- Hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân nông thôn.

- Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

2. Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề

- Tập trung bảo tồn, khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền, gắn với du lịch; xây dựng các kênh phân phối, giới thiệu sản phẩm làng nghề; phong tặng, tôn vinh và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Ưu tiên thành lập các hội, hiệp hội nghề ở các địa phương, các trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm, thông tin thị trường phục vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Đối với thị trường trong nước: Kết nối tiêu thụ sản phẩm với các đô thị lớn; đa dạng hoá các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao; xây dựng các chương trình du lịch nông thôn, du lịch làng nghề để xuất khẩu tại chỗ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Đa dạng hoá các sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...; mở rộng sang các thị trường tiềm năng khu vực Trung Đông, Mỹ La tinh, châu Phi.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện quy mô tỉnh, vùng, cả nước và quốc tế nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại, trao đổi kinh nghiệm về phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

4. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề

- Khẩn trương di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung. Giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và thân thiện môi trường.

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; tập trung thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nông thôn; đa dạng hoạt động trải nghiệm du lịch làng nghề, du lịch nông thôn.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Đa dạng hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

2. Phát huy vai trò của nghệ nhân, thợ giỏi

- Tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp, lễ hội truyền thống, hội thi quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hóa của sản phẩm làng nghề;

- Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bằng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu.

3. Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống:

Công tác bảo tồn được thực hiện thường xuyên, theo lộ trình hằng năm; Thực hiện các cơ chế chính sách nhằm bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống như hỗ trợ phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022.

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh

- Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng làng nghề: đường giao thông, điện, nước sạch; hệ thống tiêu, thoát nước,... (lồng ghép trong chương trình xây dựng nông thôn mới).

- Tạo điều kiện thuận lợi về giao đất có thu tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các cơ sở ngành nghề nông thôn đề xuất dự án đầu tư có hiệu quả.

5. Huy động nguồn vốn, tín dụng phát triển ngành nghề nông thôn

Tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn tiếp cận các khoản vay ưu đãi theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và các tín dụng hợp pháp khác.

6. Tăng cường hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhất là công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ, giá trị truyền thống của sản phẩm.

- Thực hiện hỗ trợ các cơ sở ngành nghề, làng nghề nông thôn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

7. Hỗ trợ đào tạo nhân lực

Người làm nghề truyền thống; người làm nghề tại làng nghề, làng nghề truyền thống và người làm việc tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, được hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố hàng năm.

8. Hỗ trợ tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): các cơ sở ngành nghề nông thôn được hưởng các cơ chế, chính sách theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

9. Hỗ trợ bảo vệ môi trường

- Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; kiên quyết di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm đến địa điểm quy hoạch, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022.

- Nghiên cứu, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất tuần hoàn, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường.

- Tuyên truyền, vận động cơ sở ngành nghề nông thôn phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ, thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

10. Hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với hoạt động du lịch

- Khảo sát, xây dựng các tour du lịch làng nghề phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch cũng như điều kiện về cơ sở hạ tầng dịch vụ của các làng nghề.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu làng nghề; phát triển làng nghề kết hợp du lịch - giáo dục trải nghiệm, du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân làng nghề.

11. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có chứng chỉ bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các chương trình, dự án hiện có trên địa bàn thành phố hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến; nghiên cứu, chọn tạo, công nhận chuyển giao các loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo chất lượng.

12. Đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại

- Hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

- Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại; hỗ trợ thông tin cho các doanh nghiệp, cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

13. Hỗ trợ về khuyến công: cơ sở ngành nghề nông thôn có hoạt động ngành nghề liên quan đến lĩnh vực khuyến công được hưởng các chính sách hỗ trợ về khuyến công được quy định tại Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Vốn ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Nguồn vốn từ các Chương trình MTQG đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các địa phương.
- Vốn lồng ghép (lồng ghép vào các đề án, chương trình, kế hoạch của các Sở ngành, địa phương).
- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).
- Vốn tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm các đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND quận, huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

- Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành thành phố và địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Thẩm định các dự án phát triển ngành nghề nông thôn theo đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng xét công nhận làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận công nhận làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

- Hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Thực hiện in ấn cẩm nang, tờ rơi, phóng sự phát sóng giới thiệu về làng nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước; xây dựng website để quảng bá sản phẩm.

- Tổ chức, hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn khảo sát, học tập mô hình làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với hoạt động du lịch, ứng dụng cơ giới hóa vào quá trình sản xuất, chế biến tại các tỉnh, thành.

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở ngành nghề nông thôn để thúc đẩy phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố, chú trọng phát triển các ngành nghề, các sản phẩm theo chương trình OCOP, các làng nghề gắn với phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn thu hút nhiều lao động địa phương.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối

theo khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các dự án hạ tầng có liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Sở Công Thương

- Tổ chức hội chợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố: tổ chức các Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp - nông thôn; hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp tham gia hội chợ tại các tỉnh, thành phố để học tập kinh nghiệm trong sản xuất, quản lý doanh nghiệp (hỗ trợ một phần kinh phí tham gia gian hàng).

- Hỗ trợ về khuyến công cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề có hoạt động ngành nghề liên quan đến lĩnh vực khuyến công.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hỗ trợ bảo vệ môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề, phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp; khuyến khích làng nghề, cơ sở ngành nghề sử dụng công nghệ hạn chế phát sinh chất thải; hạn chế hình thành và phát triển các loại hình có khả năng gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành địa phương có liên quan hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các sở ngành, quận, huyện đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn để tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống. Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư để bảo đảm việc đầu tư đúng quy định nhà nước về chuyển giao công nghệ, tránh nhập khẩu máy móc thiết bị hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tiềm ẩn các yếu tố ảnh hưởng xấu đến môi trường, có nguy cơ mất an ninh, an toàn.

- Hướng dẫn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển ngành nghề nông thôn.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các địa phương xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch nông thôn, tập huấn đào tạo nghề du lịch cho người dân.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kết nối các tuyến, điểm du lịch hiện có với việc tham quan các làng nghề trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch làng nghề, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình ngành nghề có liên quan theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tuyên dương, phổ biến các tấm gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình tuyên truyền, thực hiện phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các hình thức giáo dục trải nghiệm cho học sinh đến các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn để giáo dục, rèn kỹ năng sống, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu quê hương, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho học sinh.

11. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Cần Thơ: Phối hợp với địa phương công tác đào tạo nguồn lực về phát triển sản xuất - kinh doanh của các cơ sở ngành nghề nông thôn; hướng dẫn, tạo điều kiện các cơ sở, làng nghề tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của thành phố.

12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi.

13. Liên minh Hợp tác xã thành phố: Tuyên truyền vận động các Hợp tác xã tham gia phát triển ngành nghề nông thôn, vận động thành lập mới và củng cố các Hợp tác xã có hoạt động ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức xã hội

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, thông tin để phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn biết, thực hiện.

15. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn quản lý; đồng thời tổ chức triển khai kế hoạch hiệu quả.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định.

- Căn cứ các tiêu chí theo quy định để lập hồ sơ về nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn trình UBND thành phố xem xét công nhận.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ liên quan đến các nội dung, giải pháp để triển khai, thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các đơn vị có liên quan phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn, đề xuất chính sách phù hợp.

- Xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề đề xuất dự án đầu tư có hiệu quả được giao đất có thu tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất phục vụ phát triển sản xuất (lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia).

- Thực hiện nghiêm và có hiệu quả về bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 56 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Đề xuất các dự án phát triển ngành nghề nông thôn (thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP), dự án bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề

truyền thống gắn với du lịch cộng đồng, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Hằng năm rà soát, cập nhật, xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Phối hợp với các sở, ngành liên quan khôi phục phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

- Cân đối phân bổ ngân sách của quận, huyện hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn của địa phương.

16. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề, làng nghề nông thôn: Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị quản lý Nhà nước để triển khai phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn phù hợp, hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường đổi mới, thay đổi phương thức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm đảm bảo khả năng cung ứng các sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm. Đầu tư mạnh mẽ vào công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, gắn du lịch và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

17. Thực hiện chế độ báo cáo: Hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ngành thành phố, UBND các quận, huyện tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và báo cáo năm (trước ngày 10/12) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh đề nghị các cơ quan và địa phương có liên quan chủ động đề xuất, phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- UBMT TQ Việt Nam thành phố và đoàn thể;
- Các sở, ban ngành thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2D,3B);
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà